TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2020/DS-ST
Ngày: 26/3/2020
V/v "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Thanh Tâm**

2. Ông **Nguyễn Thế Nam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Đình Dương** – Kiểm sát viên

Vào ngày 26/3/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim O**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số X, đường Y, phường Z, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Anh T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số X đường Y, khu phố Z, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị O, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2020, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Phạm Thị Kim O trình bày:

Chị kết hôn với anh Hồ Anh T vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lập. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh T thiếu quan tâm lo lắng nên thường hay mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay và hiện chị yêu cầu ly hôn với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Anh K, sinh ngày 19/5/2008, không

yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: tự khai; CMND, đơn xác nhận hộ khẩu; giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, đơn xin vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 14/02/2020, các lời khai bổ sung bị đơn anh Hồ Anh T trình bày thống nhất với chị O về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thiếu quan tâm lẫn nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị O, đồng ý giao cháu Hồ Anh K cho chị O nuôi dưỡng.

Chứng cứ: bản tự khai, CMND, sổ hộ khẩu, đơn xin vắng mặt

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: không có.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, chị O và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị O ly hôn với anh T, giao cháu K cho chị O nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: chị O chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: chị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, căn cứ điều 28 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ kiện "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

[2] Tư cách tham gia tố tụng, thủ tục tố tụng: chị O là nguyên đơn, anh T là bị đơn trong vụ án. Chị O và anh T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tung dân sự xét xử vắng mặt chị O, anh T.

[3] Về yêu cầu ly hôn:

Chị Phạm Thị Kim O và anh Hồ Anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị O và anh T đều thống nhất cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính tình, thiếu quan tâm lo lắng cho nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị O ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: cháu Hồ Anh K có nguyện vọng muốn sống với chị O, chị O và anh T cũng thống nhất khi ly hôn sẽ giao cháu K cho chị O nuôi dưỡng, điều này đảm bảo quyền lợi của con chung nên chấp nhận. Do chị O không yêu cầu nên tạm thời anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Kim O ly hôn anh Hồ Anh T.

- Về con chung: giao cháu Hồ Anh K sinh ngày 19/5/2008 cho chị Phạm Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Hồ Anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Hồ Anh T và chị Phạm Thị Kim O được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị O nộp tại

Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 0005794 ngày 15/01/2020 thành tiền án phí, chị O đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Long Khánh;*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ